CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD1
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2015

Kính gửi: - UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101
NĂM 2015

Theo Phụ lục số II Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102243403

Vốn điều lệ: 10.600.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Địa chỉ: Số 6 Biệt thự 5, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Số điện thoại: 04.38689892

Số fax: 04.38689810

Website: www.hud101.vn

Mã cổ phiếu: H11

2. Quá trình hình thành và phát triển

Việc thành lập

Công ty cổ phần xây dựng HUD101 được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103017018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/4/2007.

Niêm yết/Đăng ký giao dịch UPCOM

Cổ phiếu của Công ty hiện chưa được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Thực hiện theo Công văn số 1044/UBCK-QLPH ngày 04/06/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Lộ trình đăng ký, lưu ký cho các công ty đại chúng chưa niêm yết. Ngày 28/4/2011 cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng HUD101 chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn UPCoM.

3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng, lắp đặt các công trình, hạng mục công trình xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp.

Cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ thi công xây dựng các công trình.

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội, các tỉnh lân cận.

4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị.

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

* **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Cơ cấu bộ máy quản lý.

* **Giám đốc Công ty:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó Giám đốc:** Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Các phòng chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc

điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

* **Đơn vị trực thuộc:** Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể có các Đội xây dựng và Chủ nhiệm công trình để thực hiện các công việc theo từng thời kỳ.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. **Định hướng phát triển**

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng Công ty thành nòng cốt của Tổng Công ty đầu tư và xây lắp theo chiến lược phát triển của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD. Tăng tích luỹ, nâng vốn điều lệ để phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình hiện nay; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty theo cả hai hướng đầu tư và xây lắp.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung nguồn lực, phát triển Công ty trên cả hai lĩnh vực xây lắp và kinh doanh máy móc thiết bị, mở rộng theo hướng đa ngành nghề trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của Công ty và Công ty HUD1 cũng như Tổng công ty HUD.

Từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực đầu tư thực hiện các dự án kinh doanh nhà có quy mô nhỏ góp phần tạo việc làm, tăng tích lũy.

Song song với lĩnh vực xây lắp. Tăng cường công tác quản trị Công ty trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý và phát triển Công ty nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng lợi ích của cổ đông, đảm bảo và nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh hoàn chỉnh, đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình phức hợp, dự án đầu tư có quy mô của Tổng công ty và Công ty HUD1 giao;

Tập trung mở rộng sản xuất cả về quy mô lẫn chiều sâu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công xây lắp, năng lực tài chính tạo điều kiện để các đơn vị trực thuộc tham gia thi công các hạng mục công trình, công trình xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả;

Tăng cường liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tăng thêm năng lực cho Công ty, tạo điều kiện để Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả lĩnh vực đầu tư và kinh doanh thiết bị, tiếp cận nền công nghiệp xây dựng hiện đại và tiến tới có thể đầu tư, xây dựng và kinh doanh các dự án ở các địa phương trên cả nước;

Đảm bảo thu nhập ngày càng tốt hơn cho người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty.

6. Các rủi ro:

Công ty là đơn vị chuyên về xây dựng. Tình hình khó khăn của ngành xây dựng dự kiến vẫn còn đến hết năm 2015 sẽ tiếp tục làm giảm nhu cầu thị trường ngành xây dựng, dẫn đến thiếu việc, thu hồi vốn chậm, làm giảm hiệu quả hoạt động của Công ty..

Tình hình việc làm gối đầu cho trong thời gian còn lại của năm 2015 và những năm kế tiếp hầu như không có.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu kinh tế

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ %
1	Sản lượng	Tỷ đồng	71,65	30,3	42,2
2	Doanh thu	Tỷ đồng	70,162	28,8	41,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	741	144	19,43
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	555	112	20,1
6	Thu nhập bq	Trđồng/người/tháng	5,0	5,0	100
7	Cổ tức (dự kiến)	%	5	0	0

Biểu đồ doanh thu SXKD qua các năm từ 2010-2014 (ĐVT: tỷ đồng)

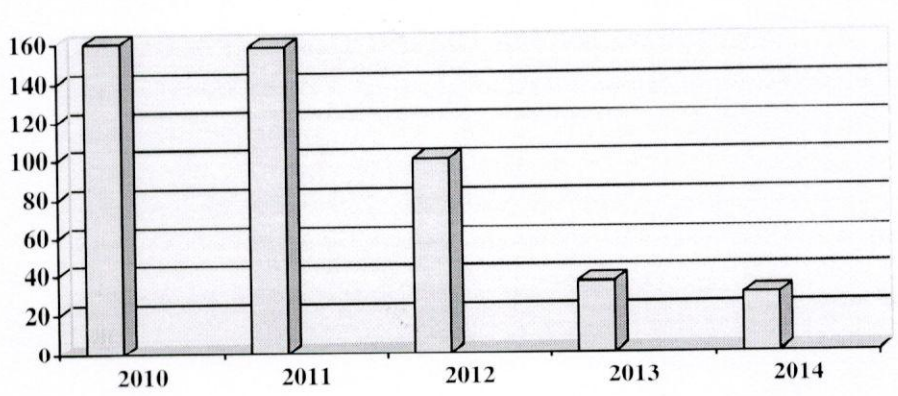

Trong những năm gần đây, trước tình hình biến động phức tạp của nền kinh tế, các doanh nghiệp trong ngành xây dựng gặp không ít khó khăn. Sản lượng và doanh thu của toàn Công ty trong năm 2014 đạt thấp. Tất cả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2014 đều đạt rất thấp so với kế hoạch, sản lượng 30,3 tỷ đồng/71,65 tỷ đồng đạt 42,2%; doanh thu 28,8 tỷ đồng/70,1 tỷ đồng đạt 41,1% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 144 triệu đồng/741 triệu đồng đạt 19,43% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 112 triệu đồng/555 triệu đồng đạt 20,1% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Giám đốc: Ông Nguyễn Đức Khương

Ngày tháng năm sinh: 15/06/1964.

Số CMTND: 011312149 , cấp ngày 23/3/2007 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: Số 404 TT giao thông, P.Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 20.000 cổ phần (chiếm 1,89% vốn điều lệ).

Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ngày tháng năm sinh: 02/07/1964.

Số CMTND: 011922210, cấp ngày 11/3/2003 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: 132D phố Quan Nhân, P.Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ngày tháng năm sinh: 14/04/1979.

Số CMTND: 182147347, cấp ngày 12/7/2001 tại CA Nghệ An.

Địa chỉ hộ khẩu: Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Phụ trách kế toán: Ông Phạm Văn Khắc

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1976

Số CMTND: 036076000168, cấp ngày 29/01/2015 tại Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: Số 12/12 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Trưởng phòng Tổ chức hành chính: Ông Bùi Huy Phúc

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1976

Số CMTND: 113295088, cấp ngày 19/7/2004 tại CA Hòa Bình.

Địa chỉ hộ khẩu: Số 50/15 Đồng Tiến, TX. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 1.500 cổ phần (chiếm 0,14% vốn điều lệ).

Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật: Ông Hà Văn Nghiệp

Ngày tháng năm sinh: 17/03/1981

Số CMTND: 013686793, cấp ngày 12/03/2014 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: Đội 7, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 1.000 cổ phần (chiếm 0,09% vốn điều lệ).

Trưởng phòng Quản lý thiết bị: Ông Đoàn Văn Đức

Ngày tháng năm sinh: 12/6/1964

Số CMTND: 012610093, cấp ngày 22/09/2009 tại CA Hà Nội.

Địa chỉ hộ khẩu: P10A2 Tập thể xí nghiệp Điện tử II, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân tính đến ngày 31/03/2015 là 7.500 cổ phần (chiếm 0,7% vốn điều lệ).

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm là 50 người (Lao động dài hạn là 38 người, lao động vụ việc là 12 người).

Chính sách đối với người lao động:

Duy trì công việc, từng bước đảm bảo các chế độ, quyền lợi cho người lao động, thực hiện tốt chế độ tiền lương theo quy định, tạo điều kiện cho người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:*

Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2014 nguồn vốn của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính, không có các khoản đầu tư lớn.

b) *Các công ty con, công ty liên kết: Không có*

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	**57.460.770.806**	**48.037.191.371**	**-16.40**
Doanh thu thuần	**34.088.527.840**	**28.842.703.238**	**-15.39**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**(2.313.405.463)**	**(343.201.729)**	**85.16**
Lợi nhuận khác	**2.458.696.845**	**487.492.328**	**-80.17**
Lợi nhuận trước thuế	**145.291.382**	**144.290.599**	**-0.69**
Lợi nhuận sau thuế	**108.968.537**	**112.546.667**	**3.28**
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	**0**	**0**	**0**

Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ **Hệ số thanh toán ngắn hạn:**	**1,21**	**1,28**	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ **Hệ số thanh toán nhanh:**	**0,73**	**0,88**	
TSLĐ - Hàng tồn kho	**0,73**	**0,88**	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ **Hệ số Nợ/Tổng tài sản**	**0,79**	**0,74**	
+ **Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu**	**3,82**	**2,99**	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ **Vòng quay hàng tồn kho:**	**0,25**	**1,80**	
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ **Doanh thu thuần/Tổng tài sản**	**0,59**	**0,60**	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ **Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần**	**0,00320**	**0,00390**	
+ **Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu**	**0,00914**	**0,00935**	
+ **Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản**	**0,00190**	**0,00234**	
+ **Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần**	**(0,06786)**	**(0,01189)**	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Số cổ phần đang lưu hành: 1.060.000 cổ phần.

+ Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.060.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phần: 1.060.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 26/03/2014 là 166 cổ đông (năm 2015 chưa chốt danh sách)
- **Cổ đông tổ chức:** Nắm giữ 540.600 cổ phần chiếm 51%

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	168 Giải phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	540.600
	Tổng cộng		**540.600**

Cổ đông cá nhân: 165 cổ đông, với tổng số cổ phần 519.400 cổ phần, chiếm 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tất cả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2014 đều đạt rất thấp so với kế hoạch, sản lượng 30,3 tỷ đồng/71,65 tỷ đồng đạt 42,2%; doanh thu 28,8 tỷ đồng/70,1 tỷ đồng đạt 41,1% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 144 triệu đồng/741 triệu đồng đạt 19,43% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 112 triệu đồng/555 triệu đồng đạt 20,1% kế hoạch.

**** Những mặt làm được:***

- Lương CBCNV tuy thấp và có trả chậm nhưng Công ty duy trì trả lương thường xuyên và không chậm quá 3 tháng. Kết quả đến Tết Nguyên đán đã thanh toán hết toàn bộ tiền lương của năm 2014 và tháng 01/2015.

- Giảm dư vay Ngân hàng xuống còn 10 tỷ đồng, sát với kế hoạch đề ra.

- Tuy công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ chưa đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra nhưng đã giải quyết được một số lượng tương đối các công trình, đưa về doanh thu đủ bù đắp được chi phí quản lý của Công ty.

- Mặc dù còn nợ tiền Bảo hiểm nhưng Công ty đã có lộ trình chi trả, được Bảo hiểm xã hội Hoàng Mai chấp thuận và cấp được thẻ Bảo hiểm y tế năm 2015 cho CBCNV.

- Bốn năm vừa qua là những năm đặc biệt khó khăn nhưng vẫn giữ vững được Công ty, bộ máy công ty được tinh gọn, hoạt động có quy củ.

- Bảo toàn được vốn góp của cổ đông.

**** Những tồn tại, hạn chế:***

Về việc thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đề ra còn nhiều tồn tại, yếu kém cụ thể như:

Thứ nhất, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh đạt rất thấp, không đủ khả năng chi trả cổ tức cho cổ đông. Không thực hiện được mục tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã đề ra.

Thứ hai, công tác tìm kiếm công việc còn chưa có hiệu quả.

Thứ ba, hạn mức tín dụng Ngân hàng bị giảm, dư nợ Ngân hàng còn cao dẫn đến chi phí lãi vay cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thứ tư, không những không nâng cao được đời sống cho cán bộ công nhân viên mà còn không duy trì được công ăn việc làm phải cắt giảm một lượng lớn lao động trong đó rất nhiều lao động dài hạn.

2. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài sản*

Tổng tài sản năm 2013 là: 57.460.770.806 đồng, tổng tài sản năm 2014 là: 48.037.191.371 đồng như vậy tài sản năm 2014 giảm 9.423.579.435 đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 16 %. Một đồng tài sản năm 2013 thu được 0,00190 đồng còn một đồng tài sản năm 2014 thu được 0,00234 đồng lợi nhuận như vậy năm 2014 một đồng tài sản thu được nhiều hơn so với năm 2013 là: 0.00044 đồng.

Tuy năm 2014 lợi nhuận tăng và tài sản giảm nhưng tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản vẫn rất thấp.

Việc tổng tài sản giảm chứng tỏ doanh nghiệp đang bị thu hẹp về sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân chủ yếu của kết quả trên là do tình hình kinh tế nói chung và lĩnh vực bất động sản nói riêng đang rất khó khăn dẫn đến công ty rất ít việc làm dẫn đến sự giảm đáng kể về doanh thu và tổng tài sản.

b) *Tình hình nợ phải trả*

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2013 là 1,21 và năm 2014 là 1,28 hệ số khả năng thanh toán công nợ ngắn hạn tăng và lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là tốt đáp ứng đủ các khoản nợ ngắn hạn.

Khả năng thanh toán nợ tức thời năm 2013 là: 0,73 và năm 2014 là: 0,88 hệ số thanh toán này tăng và lớn hơn 0,5 chứng tỏ khả năng thanh toán nợ tức thì của công ty vẫn tốt và có thể đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn tức thì của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong tình hình cực kỳ khó khăn về thị trường, mọi hoạt động kinh doanh đều bị tác động xấu. Ban điều hành đã đẩy mạnh công tác xem xét năng lực cán bộ và có đề án nhân sự theo hướng ngày càng tinh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

1- Tận dụng mọi cơ hội thuận lợi để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nâng cao năng lực thi công xây lắp; Tăng cường tiếp thị, tích cực tìm kiếm công việc làm bên ngoài, chủ động tham gia dự thầu và đấu thầu các gói thầu xây lắp phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch sản lượng và doanh thu cũng như lợi nhuận để đảm bảo chi phí quản lý, bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

2- Nâng cao năng lực công tác hồ sơ thanh quyết toán thu hồi công nợ. Thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công việc thanh quyết toán thu hồi công nợ hàng ngày, hàng tuần.

3- Củng cố, phát triển hoạt động kinh doanh cho thuê máy móc thiết bị bằng cách duy trì các mối khách hàng đang có, chào giá cạnh tranh với các đối tác mới để phát triển thị trường, tránh để thời gian nghỉ của máy móc thiết bị.

5- Tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thi công. Rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, giản nhẹ để bộ máy Công ty hoạt động có hiệu quả hơn.

6- Duy trì công ăn việc làm, tiền lương và chế độ bảo hiểm cho người lao động. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù năm 2014, các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch thực hiện được rất thấp so với kế hoạch đã đề ra nhưng bộ máy Công ty vẫn duy trì hoạt động, tạo công ăn việc làm cho trên 50 người, Ban giám đốc Công ty luôn chỉ đạo sát sao các công việc. Toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty vẫn cố gắng nỗ lực, sát cánh cùng Ban giám đốc, quyết tâm cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Đây là một điều kiện thuận lợi không phải Công ty nào cũng có được.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc dù đã rất cố gắng để Công ty không bị thua lỗ như rất nhiều Công ty xây dựng khác trong một năm hết sức khó khăn như năm 2014, song kết quả doanh thu và đặc biệt là lợi nhuận đạt rất thấp so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty hầu hết là những người đã gắn bó cùng Công ty từ những ngày đầu thành lập đến nay, do vậy, có thể khẳng định hầu hết đều một lòng vì sự ổn định phát triển của Công ty. Dưới sự lãnh đạo sâu sát, cùng với sự nêu gương về tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh vì Công ty, vì người lao động của HĐQT đã khiến cho toàn thể Ban điều hành Công ty phải luôn cố gắng vượt qua khó khăn thực hiện nhiệm vụ.

- Nhược điểm đối với Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động là số lượng công việc bên ngoài tìm kiếm được còn ít.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao,

- Rà soát lại cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

III. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Khương	Chủ tịch HĐQT	20.000	
2	Nguyễn Đình Học	Ủy viên HĐQT	5.000	Không điều hành
3	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	0	
4	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	0	
5	Vũ Thị Hồng Liễu	Ủy viên HĐQT	16.100	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Nội dung chính của các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2014:

1- Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 05/03/2014 nhiệm kỳ 2012 - 2016:

Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

Kết quả thành viên thông qua: 100%.

2- Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 22/6/2014 nhiệm kỳ 2012-2016:

Sơ kết 6 tháng đầu năm, đánh giá công tác thanh quyết toán thu hồi vốn, điều chỉnh kế hoạch 6 tháng cuối năm và cả năm 2014.

Kết quả thành viên thông qua: 100%.

3- Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT ngày 09/10/2014 nhiệm kỳ 2012-2016:

Kiểm soát các công trình do đơn vị ông Nguyễn Đắc Đông thi công.

Kết quả thành viên thông qua: 100%.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Ngoài các hoạt động với tư các là thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên độc lập không điều hành còn giám sát hoạt động của các thành viên điều hành và triệu tập các cuộc họp HĐQT để thảo luận về các vấn đề cần thiết.

Quyết định phương án đầu tư ngoài phạm vi quyết định của Ban Giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Hùng	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Đăng Tuấn	Thành viên	0	
3	Trần Kim Chi	Thành viên	1.500	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Xem xét các báo cáo tài chính kiểm soát độc lập. Giám sát các giao dịch cần công khai lợi ích của các nhân viên, thành viên quản lý trong Công ty.

- Thường xuyên tham gia cuộc họp kế hoạch định kỳ của Ban lãnh đạo; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, ban kiểm soát, các cán bộ quản lý được hưởng theo quy định của Công ty.

Công ty chưa có điều kiện chi trả thù lao và các khoản lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2014 Công ty đã thực hiện nghiêm thúc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Báo cáo của kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng HUD101, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 24, bao gồm

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đã gửi bản sao công chứng ngày 27/3/2014, File pdf sẽ được gửi cùng báo cáo này.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0102243303 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Khương